

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ NGỌC HOÀNG

LẠM DỤNG VỊ TRÍ THỐNG LĨNH
THỊ TRƯỜNG THEO PHÁP LUẬT
CẠNH TRANH Ở VIỆT NAM

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT KINH TẾ

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 9.38.01.07

HÀ NỘI, 2026

Công trình được hoàn thành tại: Học viên Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm
Khoa học xã hội Việt Nam

Người hướng dẫn khoa học :

1. PGS.TS. Tăng Văn Nghĩa

2. TS. Trần Văn Biên

Phản biện 1: : PGS.TS Lê Thị Hoài Thu

Phản biện 2: TS. Hồ Ngọc Hiền

Phản biện 3: PGS.TS Hoàng Kim Khuyên

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp cơ sở họp tại
Học viên Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam vào
hỏi 8 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

Học viên Khoa học xã hội,

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Luật Cạnh tranh đầu tiên của Việt Nam ra đời năm 2004 với các quy định về kiểm soát hành vi lạm dụng VTTTLTT khá đầy đủ, cụ thể và chi tiết. Tuy nhiên, sau hơn 10 năm thực thi, các quy định này đã bộc lộ nhiều hạn chế. Việc áp dụng các quy định về lạm dụng VTTTLTT để xác định doanh nghiệp có VTTTLTT, nhận diện và xử lý hành vi lạm dụng VTTTLTT còn rất khó khăn, phức tạp. Giai đoạn từ 2006 đến 2017 (Ủy ban Cạnh tranh quốc gia), giai đoạn 2017-2023 (Cục quản lý cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng) và từ ngày 10/2/2023 là Ủy ban Cạnh tranh quốc gia là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam về quản lý cạnh tranh. Luật Cạnh tranh năm 2018 đã được ban hành với nhiều sửa đổi tích cực liên quan đến kiểm soát hành vi lạm dụng VTTTLTT. Đến nay, Luật Cạnh tranh năm 2018 đã có hiệu lực song nhiều nội dung vẫn chưa được hướng dẫn. Vì vậy, trong bối cảnh giao thời này, việc nghiên cứu, đánh giá các quy định của Luật Cạnh tranh năm 2004 và nhận thức về nội dung của Luật Cạnh tranh năm 2018 và tìm cách đưa nó vào cuộc sống là hết sức cần thiết.

Bởi vậy, tác giả đã lựa chọn đề tài: ***“Lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường theo pháp luật cạnh tranh ở Việt Nam”*** để nghiên cứu với hy vọng rằng kết quả nghiên cứu đề tài sẽ có ý nghĩa đáng kể cho cải cách môi trường cạnh tranh ở Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng quy định pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về lạm dụng VTTTLTT, luận án đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật cạnh tranh về lạm dụng VTTTLTT ở Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được các mục đích nghiên cứu cơ bản như trên, nhiệm vụ cụ thể của luận án gồm:

- Nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về pháp luật liên quan đến lạm dụng VTTTLTT như phân tích và làm rõ các khái niệm TLTT, lạm dụng VTTTLTT; mục tiêu kiểm soát hành vi lạm dụng của doanh nghiệp có VTTTLTT của pháp luật cạnh tranh; các học thuyết về kiểm soát hành vi lạm dụng của doanh nghiệp có VTTTLTT; nội dung

điều chỉnh pháp luật cạnh tranh đối với hành vi lạm dụng của doanh nghiệp có VTTLTT.

- Phân tích, đánh giá thực trạng điều chỉnh pháp luật cạnh tranh về lạm dụng VTTLTT của Việt Nam.

- Phân tích, đánh giá thực tiễn và tìm hiểu nguyên nhân của việc thực thi chưa hiệu quả các quy định của Luật Cạnh tranh Việt Nam hiện nay về kiểm soát lạm dụng VTTLTT.

- Từ thực tiễn của Việt Nam và một số hệ thống pháp luật được lựa chọn để nghiên cứu đề xuất định hướng và các giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về kiểm soát hành vi lạm dụng VTTLTT ở Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Luận án là lạm dụng VTTLTT theo pháp luật cạnh tranh ở Việt Nam được thể hiện thông qua một số khía cạnh:

- Các vấn đề lý luận liên quan đến pháp luật cạnh tranh về lạm dụng VTTLTT;

- Các quy định pháp luật cạnh tranh về lạm dụng VTTLTT của doanh nghiệp tại Việt Nam.

- Thực tiễn thực hiện pháp luật cạnh tranh về lạm dụng VTTLTT của Việt Nam. Các báo cáo, tổng kết tình hình thực hiện pháp luật cạnh tranh liên quan đến hành vi lạm dụng VTTLTT của doanh nghiệp tại Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi về nội dung: Nghiên cứu các quy định về kiểm soát hành vi lạm dụng VTTLTT của doanh nghiệp trong pháp luật cạnh tranh Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó tập trung ở Luật Cạnh tranh năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành, có so sánh với một số quy định quốc tế liên quan. Luận án chỉ tập trung nghiên cứu pháp luật cạnh tranh về lạm dụng VTTLTT, như vậy sẽ không bao gồm các hành vi lạm dụng quy định riêng cho doanh nghiệp độc quyền như cách phân chia của Luật Cạnh tranh năm 2018 hiện nay.

Phạm vi về không gian: Đề tài tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận, thực trạng quy định và thực tiễn thực hiện pháp luật cạnh tranh về lạm dụng VTTLTT tại Việt Nam; những quy định pháp luật cạnh tranh về lạm dụng VTTLTT của doanh nghiệp tại Hoa Kỳ, EU,

Nhật Bản cũng được nghiên cứu để đề xuất bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Đồng thời, nội dung của luận án không bao hàm nghiên cứu đối với các hành vi cạnh tranh lạm dụng VTTLTT nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Phạm vi thời gian: Từ sau khi Luật Cạnh tranh năm 2004 được ban hành đến năm 2025 (đặc biệt sau khi được thay thế bởi Luật Cạnh tranh năm 2018).

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận là chủ nghĩa Mác Lê-nin (khách quan, toàn diện, lịch sử cụ thể, phát triển, thực tiễn); tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam và pháp luật của Nhà nước...

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành mục tiêu nghiên cứu, NCS sử dụng kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý như phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp lịch sử, phương pháp thống kê... trong đó phương pháp nghiên cứu được sử dụng chủ yếu là phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp so sánh.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

5.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án đã làm rõ, cũng như hệ thống lại các lý luận về lạm dụng VTTLTT và pháp luật cạnh tranh về lạm dụng VTTLTT của doanh nghiệp hoặc nhóm doanh nghiệp kết hợp với thực tiễn liên quan qua đó, giúp các nhà làm luật có căn cứ để xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật cạnh tranh về kiểm soát lạm dụng VTTLTT nói riêng và pháp luật cạnh tranh nói chung.

5.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án đã đánh giá sâu đối với thực trạng các quy định hiện hành của Việt Nam về kiểm soát lạm dụng VTTLTT theo pháp luật cạnh tranh, đặc biệt là những quy định của Luật Cạnh tranh năm 2018 về nội dung này, qua đó nhận định những thành công, hạn chế về sự thay đổi của pháp luật cạnh tranh đối với lạm dụng VTTLTT. Đồng thời, kết quả nghiên cứu cũng đã có những đánh giá về thực trạng lạm dụng VTTLTT hiện nay của một số tổ chức, doanh nghiệp, những vấn đề đặt ra liên quan đến sự kiểm soát của pháp luật cạnh tranh đối với thực trạng này, những nguyên nhân

và giải pháp khắc phục bảo đảm tạo lập một môi trường kinh doanh lành mạnh đúng pháp luật Việt Nam và hội nhập quốc tế.

6. Đóng góp mới của luận án

Trên cơ sở tiếp thu và kế thừa kết quả nghiên cứu ở các công trình khoa học của các tác giả đi trước, luận án *“Lam dụng VTTLTT theo pháp luật cạnh tranh ở Việt Nam”* có những đóng góp mới về pháp luật và thực tiễn:

Thứ nhất, luận án đã hệ thống, bổ sung và làm sâu sắc những vấn đề lý luận về lạm dụng VTTLTT, pháp luật kiểm soát lạm dụng VTTLTT. Luận án xây dựng và làm rõ nội hàm khái niệm lạm dụng VTTLTT và hành vi lạm dụng VTTLTT trường.

Thứ hai, luận án phân tích khá đầy đủ, chi tiết và có hệ thống thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật cạnh tranh về lạm dụng VTTLTT ở Việt Nam hiện nay. Bằng phương pháp so sánh, luận án chỉ ra những điểm tương đồng, mức độ hội nhập giữa các quy định của pháp luật cạnh tranh Việt Nam với Luật mẫu về cạnh tranh của UNCTAD và một số hệ thống pháp luật điển hình về cạnh tranh như Hoa Kỳ, EU.

Thứ ba, Luận án phân tích đưa ra những phương hướng hoàn thiện pháp luật về lạm dụng VTTLTT nhằm vừa đảm bảo quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp vừa đảm bảo mục tiêu của pháp luật cạnh tranh. Trên cơ sở đó, Luận án đề xuất những giải pháp mang tính khoa học nhằm hoàn thiện pháp luật kiểm soát hành vi lạm dụng VTTLTT ở Việt Nam trong thời gian tới.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận án được kết cấu như sau:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý thuyết, câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu của luận án;

Chương 2: Những vấn đề lý luận về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường và pháp luật cạnh tranh về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường;

Chương 3: Thực trạng pháp luật cạnh tranh về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường và thực tiễn thực hiện tại Việt Nam;

Chương 4: Phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật cạnh tranh về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường ở Việt Nam.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ THUYẾT, CÂU HỎI NGHIÊN CỨU VÀ GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Những nghiên cứu về lý luận hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường và pháp luật về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

Marcel Canoy, Ericvan Damme và Rey (2004), “*Dominance and monopolization*” (Thống lĩnh và độc quyền) [37]; “*Phân tích và luận giải các quy định của luật cạnh tranh về hành vi lạm dụng VTTLT, vị trí độc quyền để hạn chế cạnh tranh*” của Nguyễn Như Phát và Nguyễn Ngọc Sơn (2006)...

1.1.2. Những nghiên cứu về thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật về kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

Robert O’ Donoghue and Jorge Padilla (2013), Elenor M. Fox (2014), Pinar Akman (2018), Nguyễn Lan Anh (2019), Nguyễn Thị Thanh Tâm (2024)...

1.1.3. Những nghiên cứu về xu hướng pháp luật và những giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

Thang Long Tran (2011), Trần Hoàng Nga (2011), Nguyễn Như Phát, Nguyễn Ngọc Sơn (2006)...

1.1.4. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu

Từ việc nghiên cứu các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài Luận án có thể rút ra một số kết luận sau đây:

Một là, vấn đề về mục tiêu, công cụ của Luật Cạnh tranh luôn được đặt ra đầu tiên.

Hai là, Luật Cạnh tranh không xây dựng định nghĩa VTTLT mà chỉ đưa ra các tiêu chí, chủ yếu dựa trên mức thị phần của doanh nghiệp để xác định doanh nghiệp có VTTLT hay không.

Ba là, không có một khái niệm thống nhất về hành vi lạm dụng VTTLT giữa các hệ thống pháp luật.

Bốn là, ở nhiều hệ thống pháp luật, trong đó có Việt Nam, việc nhận diện hành vi lạm dụng VTTLTT mang tính hình thức.

Năm là, trong suốt một thời gian dài, các hệ thống pháp luật đều có xu hướng mặc nhiên coi hành vi lạm dụng của doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh/ độc quyền thị trường là vi phạm pháp luật (per se illegal) và bị cấm.

Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

Trên cơ sở đánh giá khoảng trống nghiên cứu và mục tiêu nghiên cứu của đề tài, Luận án sẽ tiếp tục nghiên cứu và làm rõ một cách có hệ thống các vấn đề sau đây:

- Nghiên cứu và hệ thống hóa các vấn đề lý luận nền tảng của chính sách và pháp luật lạm dụng VTTLTT: Khái niệm doanh nghiệp có VTTLTT; các tiêu chí để xác định VTTLTT của doanh nghiệp; khái niệm hành vi lạm dụng VTTLTT, phân loại hành vi lạm dụng VTTLTT của doanh nghiệp; mục tiêu chính sách và pháp luật về lạm dụng VTTLTT...

- Nghiên cứu thực trạng hệ thống quy phạm pháp luật về kiểm soát hành vi lạm dụng VTTLTT, như: Nghiên cứu thực trạng pháp luật về xác định doanh nghiệp có VTTLTT; Nghiên cứu thực trạng pháp luật về nhận diện hành vi lạm dụng của doanh nghiệp có VTTLTT; Nghiên cứu thực trạng pháp luật về hành vi lạm dụng của doanh nghiệp có VTTLTT.

- Đánh giá tính hợp lý và bất hợp lý của pháp luật hiện hành về kiểm soát hành vi lạm dụng VTTLTT và sự cần thiết phải có những quy định điều chỉnh phù hợp nhằm vừa đảm bảo quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp vừa đảm bảo mục tiêu của pháp luật cạnh tranh.

- Đưa ra hệ thống quan điểm hoàn thiện và giải pháp cụ thể để hoàn thiện pháp luật kiểm soát hành vi lạm dụng VTTLTT.

1.2. Cơ sở lý thuyết

Nghiên cứu về lạm dụng VTTLTT của doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp về bản chất xuất phát từ nghiên cứu cạnh tranh dựa trên nền tảng kinh tế: Lý thuyết cạnh tranh của Adam Smith; Lý thuyết về sự can thiệp của nhà nước; Lý thuyết “business torts”...

1.3. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn và các tài liệu có liên quan đến đề tài trong và ngoài nước, cùng với sự tham vấn các chuyên gia, thu

thập thông tin từ các cơ quan quản lý cạnh tranh... Luận án được triển khai với các câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu như sau:

Câu hỏi nghiên cứu:

- Vì sao phải kiểm soát lạm dụng VTTLTT? Kiểm soát lạm dụng VTTLTT của doanh nghiệp/ nhóm doanh nghiệp có đặc điểm và mục đích gì? Cấu trúc pháp luật về kiểm soát lạm dụng VTTLTT?

- Thực trạng pháp luật cạnh tranh về hành vi lạm dụng VTTLTT như thế nào? Thực tiễn thực thi pháp luật cạnh tranh về kiểm soát lạm dụng VTTLTT của Việt Nam?

- Với những tồn tại, bất cập? những phương hướng và giải pháp gì để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về lạm dụng VTTLTT ở Việt Nam như thế nào?

Giả thuyết nghiên cứu là:

- Việc xây dựng nền tảng cơ sở lý luận và hoàn thiện cơ chế kiểm soát hành vi lạm dụng VTTLTT của doanh nghiệp có ý nghĩa quan trọng với việc xác lập, duy trì môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh tại Việt Nam.

- Các quy định của pháp luật Việt Nam về hành vi kiểm soát lạm dụng VTTLTT vẫn còn những điểm chưa thực sự phù hợp, còn tồn tại những khoảng trống pháp lý.

- Việc hoàn thiện các quy định pháp luật về hành vi kiểm soát lạm dụng VTTLTT ở Việt Nam là một trong những yêu cầu của quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường với một chính sách cạnh tranh đảm bảo được quyền tự do cạnh tranh của doanh nghiệp vừa đảm bảo mục tiêu của pháp luật cạnh tranh, phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của Việt Nam và thông lệ quốc tế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Kết luận chương 1

Nội dung chương 1 của luận án, tập trung đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến “*Lạm dụng VTTLTT theo pháp luật cạnh tranh ở Việt Nam*”, tập trung vào:

Thứ nhất, tổng hợp và đánh giá những công trình nghiên cứu liên quan đến lý luận về lạm dụng VTTLTT, pháp luật về lạm dụng VTTLTT;

Thứ hai, đánh giá và nhận định về các nghiên cứu liên quan đến thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật về kiểm soát lạm dụng VTTLTT;

Thứ ba, hệ thống và đánh giá những nghiên cứu về xu hướng hoàn thiện và giải pháp hoàn thiện pháp luật về lạm dụng VTTLTT.

Qua việc đánh giá tình hình nghiên cứu đề tài trong và ngoài

CHƯƠNG 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ LẠM DỤNG VỊ TRÍ THỐNG LĨNH THỊ TRƯỜNG VÀ PHÁP LUẬT CẠNH TRANH VỀ LẠM DỤNG VỊ TRÍ THỐNG LĨNH THỊ TRƯỜNG

2.1. Những vấn đề lý luận về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

2.1.1. Khái niệm, đặc điểm lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

2.1.1.1. Khái niệm lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

VTTLTT là vị trí của doanh nghiệp hay nhóm doanh nghiệp nắm giữ sức mạnh thị trường đáng kể có khả năng gây hạn chế cạnh tranh trên thị trường liên quan và hành xử một cách độc lập với đối thủ cạnh tranh, khách hàng và người tiêu dùng.

Lạm dụng VTTLTT được hiểu là hành vi của doanh nghiệp có VTTLTT, khai thác quyền lực thị trường mà nó có để duy trì, tăng cường vị trí của doanh nghiệp trên thị trường, gây cản trở cạnh tranh, tổn hại cho các đối thủ và khách hàng của doanh nghiệp.

2.1.1.2. Đặc điểm lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

Thứ nhất, về chủ thể thực hiện hành vi là doanh nghiệp hoặc nhóm doanh nghiệp có VTTLTT

Thứ hai, doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp có VTTLTT đã hoặc đang thực hiện hành động được cho là lạm dụng gây tác động tiêu cực hoạt động cạnh tranh trên thị trường.

Thứ ba, lạm dụng VTTLTT là hành vi mang tính đơn phương của doanh nghiệp.

Thứ tư, hậu quả của hành vi lạm dụng VTTLTT là làm biến dạng cấu trúc thị trường, cản trở hay thủ tiêu sự cạnh tranh trên một thị trường xác định.

2.1.2. Kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

2.1.2.1. Khái niệm kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

Kiểm soát lạm dụng VTTLTT là hành vi của cơ quan nhà nước và các chủ thể có thẩm quyền thực hiện chức năng của Nhà nước, tác động đến các doanh nghiệp thông qua các biện pháp, cách thức khác nhau để theo dõi, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi lạm dụng của doanh nghiệp có VTTLTT nhằm bảo vệ, duy trì trật tự cạnh tranh, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, các chủ thể kinh doanh khác và người tiêu dùng.

2.1.2.2. Đặc điểm kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

Thứ nhất, kiểm soát lạm dụng VTTLTT của các cơ quan nhà nước nhằm tạo lập, duy trì và bảo vệ môi trường cạnh tranh lành mạnh và công bằng.

Thứ hai, đối tượng của kiểm soát lạm dụng VTTLTT là các doanh nghiệp có VTTLTT.

Thứ ba, kiểm soát lạm dụng VTTLTT nằm trong giới hạn của quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp.

Thứ tư, kiểm soát lạm dụng VTTLTT dẫn đến hạn chế các đặc quyền kinh tế của doanh nghiệp có VTTLTT.

Thứ năm, kiểm soát lạm dụng VTTLTT bị hạn chế nhất định về phạm vi do ràng buộc của nguyên tắc tự do kinh doanh.

2.1.2.3. Mục đích kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

Thứ nhất, kiểm soát lạm dụng VTTLTT là để bảo vệ trật tự cạnh tranh, bảo vệ động lực của nền kinh tế.

Thứ hai, kiểm soát lạm dụng VTTLTT là để bảo vệ phúc lợi xã hội, bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng.

Nói tóm lại, lạm dụng quyền lực thị trường cần phải được kiểm soát để bảo vệ cạnh tranh như một động lực phát triển của nền kinh tế, bảo vệ phúc lợi xã hội và bảo vệ người tiêu dùng.

2.1.2.4. Các công cụ kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

Để bảo đảm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến kiểm soát lạm dụng VTTLTT, các cơ quan quản lý nhà nước xác định, lựa chọn và sử dụng các công cụ phù hợp gắn với chức năng, nhiệm vụ của mình để thực hiện, cụ thể: *Thứ nhất*, sử dụng chính sách thuế; *Thứ hai*,

triển khai việc kiểm soát giá cả; *Thứ ba*, thực hiện việc kiểm soát độc quyền; *Thứ tư*, ban hành pháp luật cạnh tranh để điều chỉnh và kiểm soát lạm dụng VTTLTT của doanh nghiệp.

2.2. Những vấn đề lý luận về pháp luật cạnh tranh về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

2.2.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật cạnh tranh về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

2.2.1.1. Khái niệm pháp luật về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

Pháp luật cạnh tranh về lạm dụng VTTLTT của doanh nghiệp là tổng thể các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận nhằm phát hiện, ngăn ngừa, loại bỏ và xử lý các hành vi lạm dụng sức mạnh thị trường của các doanh nghiệp có VTTLTT gây tác động hạn chế cạnh tranh.

Pháp luật cạnh tranh về lạm dụng VTTLTT là một bộ phận quan trọng của pháp luật cạnh tranh và tùy thuộc vào đặc điểm riêng của mỗi hệ thống pháp luật mà nguồn của pháp luật về lạm dụng VTTLTT còn là các văn bản pháp luật quốc gia khác liên quan (chẳng hạn như các luật chuyên ngành), thực tiễn xét xử (án lệ), các học thuyết pháp lý... qua đó tạo ra hệ thống các văn bản quản lý liên quan đến kiểm soát đối với hành vi lạm dụng VTTLTT.

2.2.1.2. Đặc điểm pháp luật cạnh tranh về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

Thứ nhất, trong kinh tế thị trường, người ta ghi nhận nguyên tắc “tự do thỏa thuận, tự do kinh doanh” như là nguyên tắc bản lề khi xây dựng pháp luật kinh doanh cũng như là tiêu chí để đánh giá môi trường cạnh tranh có hoàn hảo hay không.

Thứ hai, sự điều tiết của pháp luật khi tác động đến các quan hệ cạnh tranh đều phải được căn cứ trên bản chất của hành vi và tôn trọng tính quy luật khách quan.

Thứ ba, xét về mức độ phức tạp và nguy hại cho thị trường thì hành vi lạm dụng VTTLTT mà đỉnh cao là lạm dụng vị trí độc quyền cao hơn rất nhiều so với các hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

Thứ tư, cũng bắt nguồn từ hậu quả mà hành vi lạm dụng VTTLTT đem lại cho thị trường nên cơ chế kiểm soát trong lĩnh vực này được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ hơn.

Thứ năm, pháp luật cạnh tranh trên thế giới thông thường phân chia thành hai lĩnh vực: pháp luật chống cạnh tranh không lành mạnh và pháp luật chống hạn chế cạnh tranh.

2.2.2. Nguyên tắc, vai trò của pháp luật trong việc điều chỉnh vấn đề lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

2.2.2.1. Nguyên tắc của pháp luật cạnh tranh về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật về kiểm soát hành vi lạm dụng vị trí độc quyền của các doanh nghiệp bao gồm:

(1) *Nguyên tắc tự do cạnh tranh*

(2) *Nguyên tắc tôn trọng, đảm bảo lợi ích Nhà nước và lợi ích công cộng*

2.2.2.2. Vai trò của pháp luật kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

Thứ nhất, góp phần duy trì tương quan thị trường trong môi trường cạnh tranh lành mạnh.

Thứ hai, khuyến khích các doanh nghiệp tăng tích tụ tư bản, đạt được VTTLTT thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh lành mạnh.

Thứ ba, thúc đẩy sự phát triển của nguyên tắc tự do kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo có sự quản lý và điều tiết của nhà nước.

Thứ tư, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đối thủ cạnh tranh lành mạnh nhưng yếu thế trước các doanh nghiệp có VTTLTT.

Thứ năm, kể từ khi Việt Nam chính thức gia nhập WTO cũng đồng nghĩa với việc các doanh nghiệp của chúng ta bắt đầu hội nhập sâu vào thị trường chung quốc tế.

2.2.3. Cấu trúc pháp luật cạnh tranh về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

Pháp luật cạnh tranh về kiểm soát hành vi lạm dụng VTTLTT bao hàm nhiều nội dung nhằm bảo đảm quản lý tốt nhất đối với thị trường, trong đó tập trung vào 4 vấn đề chính: (1) quy định về VTTLTT và nhận diện doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp có VTTLTT; (2) xác định hành vi lạm dụng VTTLTT; (3) quy định hậu quả pháp lý mà doanh nghiệp có VTTLTT phải gánh chịu khi thực hiện hành vi lạm dụng bị pháp luật cấm; (4) trình tự, thủ tục và biện pháp xử lý đối với doanh nghiệp thực hiện hành vi lạm dụng VTTLTT.

Kết luận chương 2

Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan, NCS thực hiện hệ thống hóa, phân tích và nhận định về lý luận liên quan đến lạm dụng VTTLTT và pháp luật lạm dụng VTTLTT:

Thứ nhất, làm rõ khái niệm TLTT, khái niệm và đặc điểm của lạm dụng VTTLTT.

Thứ hai, luận án cũng đề cập tới nội dung điều chỉnh của pháp luật về lạm dụng VTTLTT. Các vấn đề về mục tiêu kiểm soát, các học thuyết về kiểm soát hành vi lạm dụng VTTLTT và nội dung cơ bản về kiểm soát lạm dụng VTTLTT theo pháp luật cạnh tranh đã được phân tích.

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT CẠNH TRANH VỀ LẠM DỤNG VỊ TRÍ THỐNG LĨNH THỊ TRƯỜNG VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI VIỆT NAM

3.1. Thực trạng pháp luật cạnh tranh về hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

3.1.1. Nhận diện vị trí thống lĩnh thị trường và doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường

Ở Việt Nam, “vị trí thống lĩnh thị trường” được quy định tại Luật Cạnh tranh năm 2018. Tuy nhiên, các nhà làm luật của Việt Nam không giải thích thế nào là “vị trí TLTT” và cũng không giải thích “vị trí TLTT” từ góc độ “quyền lực thị trường” mà thay vào đó, chỉ quy định rõ trường hợp nào thì một doanh nghiệp hoặc nhóm doanh nghiệp được coi là có vị trí TLTT. Một trong những nội dung được nhắc đến trong điều chỉnh liên quan đến VTTLTT là thị trường, sản phẩm liên quan: Luật Cạnh tranh năm 2018 và Nghị định số 35/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh (sau đây gọi tắt là Nghị định 35) đã quy định.

Việc xác định VTTLTT của một doanh nghiệp (hay nhóm doanh nghiệp) theo Luật Cạnh tranh năm 2018 lại chỉ có thể dựa trên các dấu hiệu nhận diện (các căn cứ). Bởi vì, Luật Cạnh tranh năm 2018 của Việt Nam không đưa ra định nghĩa mà chỉ nêu các căn cứ để xác định VTTLTT của doanh nghiệp. Có thể thấy, định nghĩa về VTTLTT mặc dù không được quy định trong Luật cạnh tranh của một số nước nhưng vẫn được xây dựng, dẫn chiếu qua hoạt động hướng dẫn, giải thích, thực thi của các cơ quan quản lý cạnh tranh.

3.1.2. Xác định hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

3.1.2.1. Về định nghĩa lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

Về khái niệm lạm dụng VTTLTT, Khoản 5, Điều 3, Luật Cạnh tranh năm 2018 quy định “*lạm dụng VTTLTT, lạm dụng vị trí độc quyền là hành vi của doanh nghiệp có VTTLTT, vị trí độc quyền gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh*”. Khoản 1, điều 27, Luật Cạnh tranh năm 2018 liệt kê các hành vi lạm dụng VTTLTT bị cấm bao gồm 6 nhóm hành vi cụ thể (quy định từ điểm a đến điểm e) và nhóm hành vi lạm dụng VTTLTT bị cấm theo quy định của luật khác.

3.1.2.2. Các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường cụ thể

Thứ nhất, bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ dưới giá thành toàn bộ dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến loại bỏ đối thủ cạnh tranh. Hành vi này được quy định tại Điểm a, Khoản 1, điều 27 Luật Cạnh tranh năm 2018.

Thứ hai, áp đặt giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ bất hợp lý hoặc ấn định giá bán lại tối thiểu gây ra hoặc có khả năng gây ra thiệt hại cho khách hàng. Nhóm hành vi này được quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 27, Luật Cạnh tranh năm 2018, gồm các hành vi độc lập là áp đặt giá mua, giá bán hàng hóa bất hợp lý và ấn định giá bán lại tối thiểu.

Thứ ba, hạn chế sản xuất, phân phối hàng hóa, dịch vụ, giới hạn thị trường, cản trở sự phát triển kỹ thuật, công nghệ gây ra hoặc có khả năng gây ra thiệt hại cho khách hàng. Luật Cạnh tranh năm 2018 quy định hành vi hạn chế sản xuất, phân phối hàng hóa, dịch vụ, giới hạn thị trường, cản trở sự phát triển kỹ thuật, công nghệ gây ra hoặc có khả năng gây ra thiệt hại cho khách hàng tại Điểm c, Khoản 1 Điều 27.

Thứ tư, áp đặt điều kiện thương mại khác nhau trong các giao dịch tương tự dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến ngăn cản doanh nghiệp khác tham gia, mở rộng thị trường hoặc loại bỏ doanh nghiệp khác. Tại Luật Cạnh tranh năm 2018, hành vi phân biệt đối xử được quy định tại điểm d, Khoản 1, Điều 27, theo đó, doanh nghiệp lạm dụng VTTT bị cấm Áp dụng điều kiện thương mại khác nhau trong các giao dịch tương tự dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến ngăn cản doanh nghiệp khác tham gia, mở rộng thị trường hoặc loại bỏ doanh nghiệp khác.

Thứ năm, áp đặt điều kiện cho doanh nghiệp khác ký kết hợp đồng mua bán hàng hoá, dịch vụ, hoặc yêu cầu doanh nghiệp khác, khách hàng chấp nhận các nghĩa vụ không liên quan trực tiếp đến đối tượng của hợp đồng dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến ngăn cản doanh nghiệp khác tham gia, mở rộng thị trường hoặc loại bỏ doanh nghiệp khác.

3.1.3. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

3.1.3.1. Thẩm quyền xử lý hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

Hiện thực hóa mô hình cơ quan cạnh tranh theo Luật Cạnh tranh năm 2018, ngày 10/2/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 03/2023/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. Đây được xem là bước tiến mới trong công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Theo Luật Cạnh tranh năm 2018, mô hình cơ quan quản lý cạnh tranh của Việt Nam đã được sửa đổi, cụ thể chỉ có một cơ quan quản lý cạnh tranh duy nhất là Ủy ban Cạnh tranh quốc gia thực hiện cả nhiệm vụ điều tra và xử lý đối với các vụ việc cạnh tranh.

3.1.3.2. Trình tự, thủ tục điều tra và xử lý hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

Trình tự, thủ tục điều tra và xử lý các vụ việc cạnh tranh (hay tố tụng cạnh tranh) nói chung và các vụ việc về lạm dụng VTTT được quy định tại chương 8 Luật Cạnh tranh năm 2018.

3.1.4. Biện pháp xử lý vi phạm quy định về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

Hình thức và mức độ xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về lạm dụng VTTLTT được quy định tại Điều 110, 111 Luật Cạnh tranh năm 2018; Điều 3, 4 Chương I và Mục 2, Chương II Nghị định số 75. Về biện pháp xử lý vi phạm hành chính, theo Điều 110 Luật Cạnh tranh năm 2018, các hình thức xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh bao gồm (i) Xử phạt chính; (ii) Xử phạt bổ sung; và (iii) Các biện pháp khắc phục hậu quả. Nghị định 75/2019/NĐ-CP, ngày 26/9/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực luật cạnh tranh quy định chi tiết về các hình thức này.

3.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật cạnh tranh về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường ở Việt Nam

3.2.1. Thực tiễn lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường để hạn chế cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam

3.2.1.1. Nhận diện cấu trúc thị trường ở Việt Nam

Luật Cạnh tranh 2018 đã tạo ra khung pháp lý rõ ràng hơn cho việc xác định thị phần, vị trí thống lĩnh và tập trung kinh tế. Điều này giúp các cơ quan quản lý có công cụ hiệu quả hơn để điều tra và xử lý các hành vi phản cạnh tranh. Giai đoạn 2020-2025 chứng kiến sự bùng nổ của kinh tế số và các mô hình kinh doanh mới (fintech, e-commerce). Luật Cạnh tranh 2018 đã mở rộng phạm vi điều chỉnh, áp dụng cả với các hành vi hạn chế cạnh tranh diễn ra bên ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng có tác động đến thị trường trong nước.

- Cấu trúc thị trường số ở Việt Nam có xu hướng tập trung vào một số “ông lớn”, đặc biệt trong các lĩnh vực thương mại điện tử, giao hàng, và thanh toán trực tuyến. Mặc dù cạnh tranh vẫn diễn ra, nhưng nguy cơ hình thành vị trí thống lĩnh, thậm chí độc quyền đang trở nên rõ ràng hơn, đòi hỏi cơ quan quản lý phải có những biện pháp theo dõi và can thiệp kịp thời.

- Luật Cạnh tranh 2018 cho phép điều tra các vụ việc có yếu tố nước ngoài, ví dụ như các thương vụ sáp nhập giữa các tập đoàn quốc tế nhưng có ảnh hưởng tới thị trường Việt Nam, điều này giúp bảo vệ môi trường cạnh tranh trong nước một cách hiệu quả hơn.

Có thể nhận định, cấu trúc thị trường Việt Nam trong giai đoạn vừa qua về cơ bản thể hiện rõ ở ba khía cạnh:

(1) *Chuyển đổi từ độc quyền sang cạnh tranh*: Việt Nam đã và đang nỗ lực tái cấu trúc các thị trường, giảm dần quyền lực của các

doanh nghiệp độc quyền, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, công bằng và minh bạch cho các thành phần kinh tế, đặc biệt là thành phần kinh tế tư nhân.

(2) *Sự phát triển của thương mại điện tử*: Với tỷ lệ người dùng internet cao, thương mại điện tử, đặc biệt là hình thức live-stream, đã trở thành một kênh mua sắm phổ biến, làm thay đổi cấu trúc thị trường bán lẻ truyền thống.

(3) *Vai trò của doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs)*: SMEs đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế, nhưng vẫn đối mặt với nhiều thách thức về vốn, công nghệ và khả năng tiếp cận thị trường.

3.2.1.2. Tình trạng lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường để hạn chế cạnh tranh của doanh nghiệp tại Việt Nam

Tháng 4/2014, Cục Quản lý cạnh tranh nhận được đơn khiếu nại của Công ty TNHH thương mại-du lịch AB Tours về việc công ty TNHH sản xuất - thương mại - dịch vụ - xuất nhập khẩu Ánh Dương có hành vi “lũng đoạn thị trường”, làm bóp méo môi trường kinh doanh du lịch.

Năm 2017, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng đã khởi xướng các hoạt động điều tra sơ bộ, tập trung vào việc rà soát và xác định các dấu hiệu của hành vi hạn chế cạnh tranh trong một số lĩnh vực kinh tế trọng điểm, thu hút sự chú ý của công chúng. Trong năm 2020, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng đã có những cảnh báo về hành vi có dấu hiệu lạm dụng VTTLT của Công ty Cổ phần Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam [9]. Từ thông tin phản ánh, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng đã xác minh hướng dẫn doanh nghiệp trong trường hợp thực hiện khiếu nại, đồng thời khuyến cáo doanh nghiệp có hành vi có dấu hiệu lạm dụng. Ngày 10 và ngày 25 tháng 5 năm 2021, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng nhận được thông tin phản ánh của Công ty Trúc Phương về hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh liên quan đến việc phân phối bán lẻ các sản phẩm và chính sách chiết khấu của Công ty TNHH Tupperware Việt Nam.

3.2.2. Thực tiễn kiểm soát hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường ở Việt Nam

Vụ việc lạm dụng VTTLT đầu tiên được điều tra năm 2007 liên quan đến khiếu nại của công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Tân Hiệp Phát đối với Công ty liên doanh nhà máy bia Việt Nam. Đến

nay, Cơ quan quản lý cạnh tranh Việt Nam đã tổ chức điều tra 04 vụ việc lạm dụng VTTLTT trên tổng số 16 vụ việc hạn chế cạnh tranh bị điều tra. Cả 04 vụ việc này đều xuất phát từ đơn khiếu nại của doanh nghiệp và đều đã được Hội đồng Cạnh tranh xử lý theo quy định của pháp luật [12]. Cụ thể các vụ việc được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 3.1. Số vụ việc lạm dụng VTTLTT điều tra, xử lý giai đoạn 2004-2024

TT	Vụ việc	Thời gian	
		Thụ lý điều tra	Xử lý
1	Vụ việc giữa Công ty TNHH thương mại-dịch vụ Tân Hiệp Phát và Công ty liên doanh nhà máy bia Việt Nam	2007	2010
2	Vụ việc giữa 04 doanh nghiệp điện ảnh và Công ty TNHH truyền thông Megastar	2010	2014
3	Vụ việc giữa Công ty TNHH thương mại-du lịch AB Tours và Công ty TNHH sản xuất-thương mại dịch vụ-XNK Ánh Dương	2014	2016
4	Vụ việc giữa Công ty Cổ phần Trúc Phương và Công ty TWVN	2021	2023

Nguồn: Tổng hợp từ các Báo cáo thường niên Ủy ban Cạnh tranh quốc gia

Theo báo cáo Tổng kết 20 năm thi hành Luật Cạnh tranh [4], tính đến năm 2024, đã có tổng số 87 cuộc điều tra tiền tố tụng được thực hiện.

Bảng 3.2. Số vụ việc hạn chế cạnh tranh giai đoạn 2004 - 2024

TT	Nội dung	2005	2010	2015	2020	2021	2022	2023	2024
1	Điều tra TTT	5	10	4	12	6	11	9	11
2	Khởi xướng điều tra	0	1	0	2	1	3	2	3
3	Quyết định	0	2	0	1	0	2	1	1

Nguồn: Báo cáo Tổng kết 20 năm thi hành Luật cạnh tranh

3.2.3. Việc thực thi pháp luật về kiểm soát hành vi lạm dụng của doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường từ phía doanh nghiệp

Thực thi pháp luật cạnh tranh nói chung và pháp luật về kiểm soát hành vi lạm dụng của doanh nghiệp có VTTLTT nói riêng từ phía doanh nghiệp trước hết phản ánh qua nhận thức của doanh nghiệp về luật cạnh tranh để vận dụng các quy định của luật cạnh tranh vào hoạt động kinh doanh và mức độ hợp tác của doanh nghiệp với các cơ quan quản lý cạnh tranh để phục vụ điều tra các vụ việc cạnh tranh.

Thứ nhất, về việc vận dụng pháp luật cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh. Theo Báo cáo thường niên của Cục quản lý cạnh tranh (2023), tỷ lệ doanh nghiệp chưa bao giờ tham khảo các quy định của pháp luật cạnh tranh khi xây dựng chính sách kinh doanh hoặc đàm phán với các đối tác chiếm tới 37,41% và có xu hướng giảm xuống còn 14,32% vào năm 2023 [12].

Thứ hai, mức độ hợp tác cung cấp thông tin phục vụ điều tra của doanh nghiệp. Việc cung cấp thông tin của doanh nghiệp cho các cơ quan chức năng đóng vai trò hết sức quan trọng cả trước và sau khi phát hiện hành vi có dấu hiệu lạm dụng VTTLTT, đặc biệt có ý nghĩa ở giai đoạn điều tra, xử lý. Tuy nhiên, qua khảo sát cho thấy ý thức của các doanh nghiệp trong việc hợp tác với cơ quan quản lý cạnh tranh để cung cấp thông tin là chưa cao. Kết quả khảo sát cho thấy có 69.41% doanh nghiệp sẵn sàng cung cấp thông tin theo đúng yêu cầu, có 30.29% doanh nghiệp trả lời tùy từng trường hợp mới cung cấp và có chiếm 0.30% doanh nghiệp trả lời không cung cấp thông tin [31].

3.2.4. Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế trong việc thi hành pháp luật về kiểm soát hành vi lạm dụng của doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường

Những hạn chế trong công tác thực thi pháp luật về lạm dụng VTTLTT ở Việt Nam thời gian qua xuất phát từ những nguyên nhân sau đây:

Thứ nhất, sự bất cập của các quy định của pháp luật cạnh tranh về hành vi lạm dụng của doanh nghiệp có VTTLTT.

Thứ hai, sự thiếu thống nhất giữa pháp luật cạnh tranh và pháp luật chuyên ngành. Pháp luật cạnh tranh tác động nhiều đến các lĩnh vực, ngành nghề khác nhau.

Thứ ba, cơ chế phối hợp chưa hiệu quả giữa cơ quan cạnh tranh với các cơ quan điều tiết ngành.

Thứ tư, hạn chế trong năng lực của cơ quan quản lý cạnh tranh. Trong công tác thi hành pháp luật cạnh tranh, đặc biệt là giải quyết các vụ việc lạm dụng VTTTLT, đội ngũ cán bộ, công chức nhìn chung chưa đủ về số lượng, thiếu kinh nghiệm thực tiễn.

Thứ năm, vai trò của cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan liên quan còn hạn chế.

Kết luận chương 3

Chương 3 đã thực hiện việc đánh giá các vấn đề pháp lý về kiểm soát lạm dụng VTTTLT theo pháp luật cạnh tranh ở Việt Nam trên hai phương diện.

Thứ nhất, phân tích thực trạng các quy định trong văn bản pháp luật và việc thực thi các quy định về kiểm soát lạm dụng VTTTLT trên thực tế. Các quy định về lạm dụng VTTTLT của Việt Nam được xem xét, đánh giá trên 4 nội dung: Quy định về xác định thị trường liên quan, quy định về xác định VTTTLT, quy định về xác định hành vi lạm dụng VTTTLT và quy định về chế tài xử lý.

Thứ hai, thực tiễn thực thi quy định về kiểm soát hành vi lạm dụng VTTTLT đã được luận án phân tích dựa trên việc nhận diện tình trạng lạm dụng VTTTLT trong nền kinh tế, thực tiễn công tác thi hành pháp luật của các cơ quan quản lý cạnh tranh và việc tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp. Từ đó, luận án đã rút ra những nguyên nhân của những hạn chế trong việc thi hành pháp luật về kiểm soát hành vi lạm dụng của doanh nghiệp có VTTTLT.

CHƯƠNG 4

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT CẠNH TRANH VỀ LẠM DỤNG VỊ TRÍ THỐNG LĨNH THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM

4.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

4.1.1. Phù hợp đường lối, chính sách của Đảng về xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

4.1.2. Đáp ứng các yêu cầu trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, thích ứng với môi trường kinh doanh toàn cầu và phù hợp với các cam kết quốc tế

4.1.3. Duy trì và bảo vệ môi trường cạnh tranh bình đẳng, hiệu quả nhưng không cản trở mục tiêu đổi mới và tăng trưởng của mỗi doanh nghiệp

4.1.4. Xác định rõ mối liên hệ giữa Luật cạnh tranh và các Luật chuyên ngành, đảm bảo chính sách điều tiết ngành trong những lĩnh vực nhất định

4.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật cạnh tranh về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

4.2.1. Hoàn thiện quy định về nhận diện doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường

4.2.1.1. Hoàn thiện quy định về xác định thị trường liên quan

Luật Cạnh tranh hiện hành cần được điều chỉnh, nói lỏng quy định về xác định thị trường sản phẩm liên quan. Không nên cứng nhắc yêu cầu đồng thời cả ba thuộc tính thay thế: đặc tính, mục đích sử dụng và giá cả. Thực tế cho thấy, việc đánh giá khả năng thay thế của hàng hóa, dịch vụ dựa trên "cả đặc tính, mục đích sử dụng và giá cả" đôi khi không phản ánh chính xác bức tranh cạnh tranh.

4.2.1.2. Hoàn thiện quy định về xác định vị trí thống lĩnh thị trường

Thứ nhất, hoàn thiện khái niệm VTTLTT của doanh nghiệp. Luật Cạnh tranh năm 2018 hiện không có định nghĩa về VTTLTT, do đó, thiếu cơ sở cho việc xây dựng các căn cứ để xác định VTTLTT của doanh nghiệp. Về khái niệm VTTLTT, trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế, có thể quy định như sau: *TLTT là vị trí của doanh nghiệp hay nhóm doanh nghiệp nắm giữ sức mạnh thị trường đáng kể có khả năng gây hạn chế cạnh tranh trên thị trường liên quan và hành xử một cách độc lập với đối thủ cạnh tranh, khách hàng và người tiêu dùng.*

Thứ hai, quy định lại các căn cứ xác định VTTLTT của doanh nghiệp, việc đưa ra ngưỡng thị phần cố định 30% với ý nghĩa là giả thiết không thể bác bỏ về VTTLTT là thấp và không linh hoạt không

đủ để khẳng định về VTTLTT nếu không xem xét thêm các yếu tố khác. Tác giả đề xuất Điều 24 Luật Cạnh tranh năm 2018 được quy định lại như sau: *Doanh nghiệp (nhóm doanh nghiệp) được coi là có VTTLTT nếu có sức mạnh thị trường đáng kể và được xác định căn cứ vào thị phần của doanh nghiệp trên thị trường liên quan và hoặc các căn cứ khác được quy định tại Điều 26 của Luật này.*

Thứ ba, hoàn thiện quy định về thị phần và các căn cứ khác để xác định sức mạnh thị trường đáng kể của doanh nghiệp.

Thứ tư, cần quy định việc xác định thị phần của doanh nghiệp là chỉ dấu cho việc xác lập VTTLTT phải trong một khoảng thời gian liên tục nhất định tính đến thời điểm doanh nghiệp thực hiện hành vi.

4.2.2. Hoàn thiện quy định về xác định hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

4.2.2.1. Hoàn thiện các quy định đánh giá hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

- Xây dựng định nghĩa về hành vi lạm dụng VTTLTT phản ánh bản chất của hành vi;

- Liệt kê một số dạng hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh cơ bản để minh họa cho định nghĩa đã được nêu ra;

- Đưa ra một điều khoản quét (basket clause) để bao quát các hành vi thỏa mãn bản chất đã được nêu ra ở định nghĩa nhưng không được liệt kê để tránh bỏ sót các hành vi đa dạng trên thực tế.

Về định nghĩa hành vi lạm dụng VTTLTT, trên cơ sở phân tích bản chất hành vi, nghiên cứu kinh nghiệm các nước, tác giả đề xuất quy định như sau: *lạm dụng VTTLTT là hành vi của doanh nghiệp có VTTLTT, khai thác quyền lực thị trường mà nó có để duy trì, tăng cường vị trí của doanh nghiệp trên thị trường, gây cản trở cạnh tranh, tổn hại cho các đối thủ và khách hàng của doanh nghiệp.*

4.2.2.2. Hoàn thiện đối với quy định về từng hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường cụ thể

Thứ nhất, cần thay đổi từ cách tiếp cận dựa trên hình thức của hành vi sang cách tiếp cận dựa trên việc chứng minh, đánh giá tác động, hậu quả thực tế của hành vi.

Thứ hai, hành vi áp đặt giá mua, giá bán hàng hoá dịch vụ bất hợp lý hoặc ấn định giá bán lại tối thiểu gây thiệt hại cho khách hàng.

Nghiên cứu đã làm sáng tỏ một vấn đề then chốt trong lĩnh vực cạnh tranh: pháp luật hiện hành mới chỉ tập trung vào việc ngăn chặn hành vi áp đặt mức giá bán lại tối thiểu từ các doanh nghiệp có vị thế chi phối thị trường.

Thứ ba, hành vi hạn chế sản xuất, phân phối hàng hoá, dịch vụ, giới hạn thị trường, cản trở sự phát triển kỹ thuật, công nghệ gây thiệt hại cho khách hàng. Chẳng hạn, từ kinh nghiệm xử lý của EU, Hoa Kỳ đối với nhóm hành vi này, các hành vi bổ sung, cập nhật mới có thể bao gồm:

- Về hành vi hạn chế sản xuất, cung ứng hàng hóa, dịch vụ cần bổ sung dạng hành vi: hạn chế sản xuất, cung ứng sản phẩm với chủng loại khác nhau; hành vi đầu cơ, tích trữ hàng hóa; hành vi cố tình kéo dài thời gian cung ứng hàng hóa, dịch vụ...

- Về hành vi giới hạn thị trường, có thể bổ sung các dạng hành vi: cung ứng hàng hóa cho các nhà phân phối/đại lý hay đối tác dựa trên sự phân bổ theo mức định lượng nhất định...

- Về hành vi cản trở sự phát triển kỹ thuật, công nghệ, các dạng hành vi có thể bổ sung bao gồm: Từ chối cung cấp thông tin kỹ thuật, công nghệ cần thiết là nền tảng công nghệ cho đối tác để phát triển sản phẩm công nghệ mới trên thị trường thứ cấp...

Thứ tư, hành vi áp dụng điều kiện thương mại khác nhau trong các giao dịch tương tự dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến ngăn cản doanh nghiệp khác tham gia, mở rộng thị trường hoặc loại bỏ doanh nghiệp khác.

Thứ năm, áp đặt điều kiện cho doanh nghiệp khác trong ký kết hợp đồng mua, bán hàng hóa, dịch vụ.

4.2.3. Hoàn thiện quy định về các biện pháp xử lý hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

Thứ nhất, xây dựng quy định cụ thể về cơ chế bồi thường thiệt hại đối với hành vi hạn chế cạnh tranh nói chung và lạm dụng VTTLTT nói riêng.

Thứ hai, liên quan đến quy định về mức phạt tiền tính tối đa đối với hành vi lạm dụng VTTLTT (và đối với hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh) nên bổ sung thêm yếu tố thời gian vi phạm của doanh nghiệp vào căn cứ tính để đảm bảo đủ sức răn đe cũng như đảm bảo công bằng trong việc áp dụng với các doanh nghiệp với thời gian vi phạm khác nhau.

Thứ ba, xây dựng quy định về mức phạt tiền cụ thể đối với các doanh nghiệp thực hiện hành vi vi phạm. Có thể sử dụng các căn cứ như được quy định tại Nghị định số 75/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh để xác định mức độ xử lý đối với các hành vi vi phạm.

Thứ tư, chuyển biện pháp tịch thu khoản lợi nhuận thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm sang nhóm các biện pháp khắc phục hậu quả. Như đã phân tích việc xếp biện pháp này nằm trong nhóm biện pháp xử phạt bổ sung là chưa hợp lý và khiên cưỡng.

4.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật cạnh tranh về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường

4.3.1. Tăng cường tính độc lập, trách nhiệm giải trình và minh bạch của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia

Về tính độc lập: tách Ủy ban Cạnh tranh quốc gia thành cơ quan độc lập không thuộc Bộ Công Thương hoặc là vẫn để nó trực thuộc Bộ Công Thương nhưng phải xây dựng các quy định về trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế trao quyền lực cho cơ quan này để đảm bảo nó có quyền lực đủ mạnh, độc lập trong việc xử lý các hành vi vi phạm luật cạnh tranh nói chung và vi phạm về lạm dụng VTTT nói riêng.

Về trách nhiệm giải trình: Sự bảo toàn tính độc lập của các cơ quan quản lý cạnh tranh đồng nghĩa với việc phát sinh nghĩa vụ giải trình minh bạch trước các thiết chế quyền lực như Tòa án, Quốc hội, Chính phủ và công luận.

Về tính minh bạch: Một khi Ủy ban Cạnh tranh quốc gia được đảm bảo tính độc lập thì có nhu cầu về minh bạch tiếp cận thông tin của doanh nghiệp, công chúng đối với các vụ việc được Ủy ban Cạnh tranh quốc gia điều tra, xử lý theo pháp luật.

4.3.2. Xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin, chính sách giữa cơ quan cạnh tranh với các cơ quan điều tiết ngành

- Thường xuyên và định kỳ có sự trao đổi, tổng kết giữa lãnh đạo cơ quan quản lý cạnh tranh với các cơ quan điều tiết ngành để tăng cường nhận thức về pháp luật cạnh tranh.

- Thường xuyên chia sẻ thông tin về tình hình thị trường, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý ngành.

- Cho phép cơ quan quản lý cạnh tranh được tham vấn các chính sách ngành trước khi ban hành để đảm bảo các chính sách này phù hợp với các nguyên tắc cạnh tranh.

- Thường xuyên tiến hành rà soát pháp luật cạnh tranh với pháp luật chuyên ngành để chỉ ra những quy định không phù hợp với chính sách và pháp luật cạnh tranh.

4.3.3. Hoàn thiện quy định về cơ chế giám sát để phát hiện và ngăn chặn kịp thời hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường của doanh nghiệp

- Cần xây dựng cơ chế trao đổi thông tin giữa các cơ quan Nhà nước, đặc biệt là Ủy ban cạnh tranh Quốc gia đối với các doanh nghiệp, các hiệp hội ngành nghề.

- Hoàn thiện quy định về cơ chế cung cấp thông tin của doanh nghiệp cho Ủy ban cạnh tranh quốc gia và các cơ quan nhà nước có liên quan.

- Xây dựng quy định về nghĩa vụ công khai thông tin của doanh nghiệp có VTTLTT.

Kết luận chương 4

Nội dung chương 4, được tập trung làm rõ những phương hướng, đề xuất các giải pháp hoàn thiện và giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật liên quan đến kiểm soát lạm dụng VTTLTT tại Việt Nam:

Thứ nhất, khẳng định chính sách và pháp luật cạnh tranh đã được khẳng định trong các văn kiện quan trọng của Đảng và Nhà nước.

Thứ hai, giải pháp tổng thể trong việc hoàn thiện các quy định về lạm dụng VTTLTT là hiện đại hóa phương pháp tiếp cận hành vi lạm dụng VTTLTT, trên cơ sở đó, các giải pháp cụ thể đối với từng nội dung được đề xuất.

Thứ ba, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu thực thi pháp luật về kiểm soát hành vi lạm dụng VTTLTT, luận án cũng đưa ra những giải pháp về nâng cao tính độc lập, minh bạch và trách nhiệm giải trình của cơ quan cạnh tranh.

KẾT LUẬN

Luật Cạnh tranh 2018 là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc thực hiện chức năng này. Pháp luật kiểm soát hành vi lạm dụng VTTLTT ở Việt Nam dựa trên tảng của Luật Cạnh tranh 2018, nhưng vẫn tồn tại

nhiều bất cập trong xác định doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh, kiểm soát hành vi lạm dụng và thực thi chế tài xử phạt.

Với những phân tích, đánh giá trên cơ sở so sánh thực trạng pháp luật về kiểm soát hành vi lạm dụng VTTLTT của doanh nghiệp tại Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới trong quá trình kế thừa và phát triển các học thuyết liên quan, luận án đã đưa ra những nhận định về tính tích cực cũng như hạn chế còn tồn tại của pháp luật thực định tại Việt Nam. Từ đó, luận án đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về kiểm soát hành vi lạm dụng VTTLTT của doanh nghiệp cũng như nâng cao hiệu quả trong quá trình thực thi trên cơ sở phù hợp với định hướng của Đảng Cộng sản Việt Nam về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với chuẩn mực quốc tế và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, phù hợp với điều kiện đặc thù và trình độ phát triển của các doanh nghiệp tại Việt Nam.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

1. Lê Ngọc Hoàng (2024), *Lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường theo pháp luật cạnh tranh - Thực trạng và giải pháp*, đã được đăng trên Tạp chí Nghề Luật Tháng 12/2024
2. Lê Ngọc Hoàng (2025), *Áp dụng pháp luật cạnh tranh về kiểm soát hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường tại Việt Nam: Thực trạng và Giải pháp*, đã được đăng trên Tạp chí Quản lý Nhà nước Tháng 03/2025
3. Lê Ngọc Hoàng (2025), *Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường*, đã được đăng trên Tạp chí Nghề Luật Tháng 04/2025